

Số: 2499 /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về phối hợp công tác giữa các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2888/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế làm việc của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Vụ trưởng các Vụ: Pháp chế, Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phối hợp công tác giữa các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Pháp chế, Tổ chức cán bộ; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Đảng ủy Bộ;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở TN&MT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, TCCB.QH100.

BỘ TRƯỞNG



Trần Hồng Hà

QUY ĐỊNH

**Về phối hợp công tác giữa các đơn vị trực thuộc
Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường
các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong thực hiện nhiệm vụ
quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2499/QĐ-BTNMT ngày 08 tháng 8 năm 2018)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi phối hợp

Quy định này quy định về nguyên tắc, nội dung, cơ chế phối hợp, trách nhiệm cung cấp, trao đổi thông tin giữa các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Sở Tài nguyên và Môi trường được coi như một đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường. Sự phối hợp giữa các đơn vị trực thuộc Bộ và Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được thực hiện như cơ chế phối hợp giữa các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Bảo đảm tuân thủ các quy định của Đảng, nhà nước; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị và theo quy định về phân cấp, ủy quyền giữa Trung ương với địa phương, giữa các cơ quan, đơn vị.

3. Bảo đảm chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, chính xác, kịp thời, tạo điều kiện hỗ trợ nhau thực hiện tốt nhiệm vụ.

4. Bảo đảm chế độ bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật.

Chương II
NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 3. Xây dựng và phổ biến chính sách, pháp luật

1. Hoạt động xây dựng chính sách pháp luật của Bộ Tài nguyên và Môi trường

a) Các đơn vị trực thuộc Bộ chủ động phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong hoạt động điều tra, khảo sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thi hành chính sách, pháp luật để làm cơ sở đề xuất, xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về tài nguyên và môi trường. Vụ Pháp chế là cơ quan đầu mối tổ chức hoạt động điều tra, khảo sát, đánh giá, đề xuất xây dựng pháp luật liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi đề xuất nhu cầu xây dựng, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các quy định pháp luật về tài nguyên và môi trường gửi Vụ Pháp chế của Bộ để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng xem xét đưa vào Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ động chủ trì tổ chức cuộc họp hoặc gửi lấy ý kiến các cơ quan có liên quan trên địa bàn để tham gia xây dựng, góp ý văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi lấy ý kiến.

Tham gia đầy đủ hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tài nguyên và Môi trường thông qua các phiên họp trực tiếp, trực tuyến hoặc bằng văn bản; cử cán bộ có năng lực, kinh nghiệm và chuyên môn phù hợp tham gia Ban soạn thảo, Tổ biên tập, Tổ soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì theo yêu cầu của Bộ.

d) Vụ Pháp chế là đơn vị đầu mối, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác xây dựng pháp luật. Việc trao đổi thông tin, đề xuất, phối hợp xây dựng pháp luật được thực hiện qua đường công văn, hộp thư điện tử vpc@monre.gov.vn; trực tuyến thông qua trang thông tin điện tử www.phapluat.monre.gov.vn hoặc qua đường dây nóng của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật của địa phương

a) Trong quá trình xây dựng pháp luật về tài nguyên và môi trường ở địa phương, nếu thấy cần thiết, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi hồ sơ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về Bộ (qua Vụ Pháp chế đối với trường hợp văn bản liên quan đến nhiều lĩnh vực hoặc trực tiếp qua các đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ đối với trường hợp văn bản liên quan đến một lĩnh vực) để tham gia ý kiến.

Vụ Pháp chế, các đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ có trách nhiệm nghiên cứu, góp ý dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của địa phương bảo đảm tiến độ và chất lượng.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường định kỳ hàng quý, gửi danh mục văn bản đã ban hành hoặc tham mưu ban hành về Bộ Tài nguyên và Môi trường qua hộp thư điện tử vpc@monre.gov.vn để tổng hợp, theo dõi và đăng công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Hàng năm, Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức các lớp tập huấn báo cáo viên pháp luật cho địa phương; tổ chức phổ biến văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường cho các địa phương.

b) Hàng năm, các Sở gửi đề xuất nhu cầu về tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Bộ (qua Vụ Pháp chế). Trên cơ sở đề xuất của các Sở Tài nguyên và Môi trường, Vụ Pháp chế tổng hợp trình Bộ trưởng các nội dung, kế hoạch tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của năm sau để thực hiện thống nhất trong Bộ, tránh sự trùng chéo, lặp lại về nội dung, hình thức, đối tượng và địa điểm thực hiện.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường gửi các bài viết phổ biến pháp luật do địa phương ban hành qua hộp thư vpc@monre.gov.vn để được biên tập, phê duyệt đăng trên chuyên trang www.phapluat.monre.gov.vn. Kinh phí viết bài, biên tập được thực hiện theo quy định hiện hành.

d) Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng bản tin pháp luật về tài nguyên và môi trường gửi đến các đơn vị trực thuộc Bộ và Sở Tài nguyên và Môi trường; cập nhật văn bản quy phạm pháp luật, giới thiệu và cung cấp văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành trên trang web www.phapluat.monre.gov.vn.

4. Trước ngày 01 tháng 10 hàng năm, Vụ Pháp chế có trách nhiệm trình Bộ trưởng văn bản gửi Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để đăng ký nhu cầu phối hợp xây dựng pháp luật, phổ biến giáo dục pháp luật; để làm cơ sở xây dựng kế hoạch năm tiếp theo của Bộ và của các đơn vị trực thuộc Bộ.

Điều 4. Thanh tra, kiểm tra

1. Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra

a) Hàng năm, căn cứ vào hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ và yêu cầu công tác quản lý của Bộ, Thanh tra Bộ chủ trì, phối hợp các đơn vị trực thuộc Bộ và các Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng và trình Bộ trưởng xem xét, quyết định về định hướng nội dung công tác thanh tra, kiểm tra của ngành tài nguyên và môi trường.

b) Trên cơ sở định hướng nội dung công tác thanh tra, kiểm tra của ngành tài nguyên và môi trường, Thanh tra Bộ chủ trì, phối hợp các đơn vị trực thuộc Bộ và các Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra của Bộ trình Bộ trưởng phê duyệt theo quy định; kế hoạch thanh tra của Bộ phải được lồng ghép để đảm bảo không chồng chéo nhiều đoàn thanh tra trong một

nằm trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố; kế hoạch kiểm tra của Bộ có thể có nhiều đoàn trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố nhưng phải được lồng ghép hoặc điều chỉnh để không chồng chéo nội dung, đối tượng, thời điểm thực hiện (tính theo tháng hoặc quý).

c) Căn cứ vào kế hoạch thanh tra, kiểm tra của Bộ và yêu cầu công tác quản lý của địa phương, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Sở xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra của Sở trình Giám đốc Sở phê duyệt theo quy định; kế hoạch thanh tra, kiểm tra của Sở phải đảm bảo không chồng chéo về đối tượng với kế hoạch thanh tra, kiểm tra của Bộ.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trực thuộc Bộ trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra của Bộ; đồng thời, cung cấp thông tin chính xác, kịp thời về nội dung, đối tượng thanh tra, kiểm tra khi được yêu cầu; cử các cán bộ am hiểu pháp luật có liên quan đến nội dung thanh tra, kiểm tra tham gia các Đoàn thanh tra, kiểm tra của Bộ Tài nguyên và Môi trường khi có yêu cầu.

3. Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm báo cáo về kết quả thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra về Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng.

4. Hàng năm, trên cơ sở các vướng mắc, bất cập, mâu thuẫn, trùng chéo, khoảng trống của pháp luật và thực thi pháp luật được phát hiện trong quá trình thanh tra, kiểm tra, Thanh tra Bộ báo cáo Bộ trưởng đề xuất sửa đổi, bổ sung đối với các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng; đề nghị các Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung các văn bản thuộc thẩm quyền.

Điều 5. Giải quyết khó khăn vướng mắc trong quá trình thực thi chính sách, pháp luật

1. Trong tổ chức thực thi, khi phát hiện các quy định của pháp luật chưa phù hợp với thực tiễn, chồng chéo hoặc trái với các quy định khác có liên quan, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ động tổng hợp và gửi các phản ánh, kiến nghị vào tháng thứ ba của mỗi quý (trừ trường hợp khẩn cấp) về Bộ Tài nguyên và Môi trường và hộp thư vpc@monre.gov.vn để tổng hợp và xử lý.

2. Vụ Pháp chế có trách nhiệm làm đầu mối tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị của các Sở Tài nguyên và Môi trường, tổ chức tổng hợp, phân loại và chuyển cho các đơn vị trực thuộc Bộ có liên quan để xử lý; theo dõi tiến độ, kết quả xử lý.

a) Các đơn vị trực thuộc Bộ tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị của các Sở Tài nguyên và Môi trường do Vụ Pháp chế gửi, có trách nhiệm xử lý, giải đáp bằng văn bản gửi địa phương và gửi về Vụ Pháp chế để theo dõi, tổng hợp; đối với trường hợp cần phải sửa đổi văn bản pháp luật thì đề xuất với lãnh đạo Bộ sửa đổi, bổ sung.

Quy trình, thời hạn xử lý phản ánh, kiến nghị của địa phương thực hiện theo Quy chế làm việc của Bộ.

Văn bản trả lời được gửi qua đường công văn, qua hộp thư điện tử và công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại chuyên trang www.phapluat.monre.gov.vn.

b) Vụ Pháp chế có trách nhiệm tổng hợp, phân loại, sắp xếp và hệ thống hoá các nội dung trả lời phản ánh, kiến nghị của địa phương, làm cơ sở đề xuất sửa đổi chính sách, pháp luật và giải quyết vướng mắc của địa phương bảo đảm hiệu quả và thống nhất trong cả nước.

Điều 6. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ

1. Đối với những vấn đề liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ thuật cụ thể cần được hướng dẫn, tham vấn, tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thực hiện thì Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản đề nghị đơn vị chuyên môn thuộc Bộ để được xử lý, trong trường hợp không xác định được đơn vị có thẩm quyền hoặc liên quan đến nhiều đơn vị trực thuộc Bộ thì gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường để chỉ đạo xử lý.

2. Các đơn vị trực thuộc Bộ tiếp nhận các văn bản đề nghị của địa phương, có trách nhiệm xử lý và gửi văn bản trả lời đồng thời gửi về Vụ Pháp chế để theo dõi, tổng hợp.

Quy trình, thời hạn xử lý đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện theo Quy chế làm việc của Bộ.

Văn bản trả lời được gửi qua đường công văn và công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 7. Giải quyết, ứng phó sự cố và các nhiệm vụ đột xuất phát sinh

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, phát hiện các sự cố, các vấn đề cấp bách, vấn đề dư luận, xã hội quan tâm về tài nguyên và môi trường tại địa phương và xử lý theo thẩm quyền và chức năng nhiệm vụ được giao; báo cáo ngay Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường tình hình, nguyên nhân, kết quả xử lý.

Đối với các vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết của Sở, cần có phối hợp, hỗ trợ của các đơn vị chuyên môn của Bộ, Sở Tài nguyên và Môi trường

liên hệ trực tiếp với thủ trưởng các đơn vị qua điện thoại hoặc văn bản đề nghị để được hỗ trợ. Trong trường hợp không xác định được đơn vị có thẩm quyền hoặc liên quan đến nhiều đơn vị trực thuộc Bộ thì liên hệ với Văn phòng Bộ. Văn phòng Bộ có trách nhiệm tham mưu giúp lãnh đạo Bộ chỉ đạo các đơn vị có liên quan phối hợp giải quyết.

Trường hợp cấp bách cần có sự chỉ đạo của lãnh đạo Bộ, Giám đốc các Sở Tài nguyên và Môi trường có thể liên hệ trực tiếp với Thủ trưởng, Bộ trưởng để báo cáo tình hình và đề nghị cử đơn vị hỗ trợ giải quyết.

2. Các đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm chủ động, kịp thời nắm bắt thông tin, phát hiện các sự cố, các vấn đề cấp bách, vấn đề dư luận, xã hội quan tâm hoặc được phản ánh qua đường dây nóng. Khi phát hiện các thông tin, sự cố, các vấn đề dư luận xã hội, báo chí phản ánh, lãnh đạo đơn vị trao đổi trực tiếp hoặc có văn bản đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý theo thẩm quyền, đồng thời báo cáo lãnh đạo Bộ.

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, xử lý và báo cáo kết quả về Bộ; trường hợp qua kiểm tra có nội dung vượt thẩm quyền thì báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và lãnh đạo Bộ để chỉ đạo giải quyết.

Điều 8. Công tác tổ chức cán bộ

1. Trong quá trình thực thi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân các cấp và thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức ngành tài nguyên và môi trường, nếu có khó khăn, vướng mắc, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ động phản ánh về Vụ Tổ chức cán bộ và qua hộp thư điện tử vtccb@monre.gov.vn để tiếp nhận, xử lý.

2. Khi có sự thay đổi về nhân sự lãnh đạo Sở, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Sở, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho Bộ Tài nguyên và Môi trường để nắm bắt và chủ động phối hợp công tác.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm thông tin, giới thiệu nhân sự thuộc đơn vị phục vụ công tác quy hoạch, luân chuyển, đề bạt cán bộ lãnh đạo quản lý của các đơn vị thuộc Bộ và Sở Tài nguyên và Môi trường. Khi có nhu cầu tăng cường cán bộ thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phức tạp hoặc để đào tạo bồi dưỡng cán bộ, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị trực thuộc Bộ gửi văn bản về Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để xem xét, quyết định

4. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, nhận xét, đánh giá chính xác, khách quan công tác chỉ đạo, điều hành, việc phối hợp công tác

với địa phương để phục vụ công tác đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm đối với Thủ trưởng các đơn vị quản lý nhà nước trực thuộc Bộ.

5. Vụ Tổ chức cán bộ, các cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ có trách nhiệm thông báo các chương trình đào tạo, học bổng về lĩnh vực tài nguyên và môi trường đến Sở Tài nguyên và Môi trường để công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu đăng ký tham gia theo quy định.

Đối với những nội dung đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về tài nguyên và môi trường, đào tạo đáp ứng yêu cầu cấp thiết, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thống kê nhu cầu, gửi về Vụ Tổ chức cán bộ và qua hộp thư điện tử vtccb@monre.gov.vn để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Bộ để kịp thời chỉ đạo giải quyết.

Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tài nguyên và môi trường, các cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ có trách nhiệm ưu tiên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về tài nguyên và môi trường, đào tạo đáp ứng yêu cầu cấp thiết theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường và chỉ đạo của Bộ.

6. Cải cách hành chính

a) Hàng năm Sở Tài nguyên và Môi trường gửi Báo cáo cải cách hành chính của Sở theo quy định, đồng thời gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để theo dõi, tổng hợp.

b) Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ theo dõi, nắm bắt, kiểm tra công tác cải cách hành chính ở địa phương, kịp thời phát hiện các khó khăn, vướng mắc, các vấn đề còn tồn tại để khắc phục.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp xác định chỉ số cải cách hành chính của Bộ và các đơn vị trực thuộc Bộ; triển khai các nội dung báo cáo cải cách hành chính theo yêu cầu; đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với việc cung cấp các dịch vụ công của ngành tài nguyên và môi trường.

d) Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, đánh giá kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương, tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất việc liên thông, cắt giảm thủ tục hành chính, báo cáo về Bộ (qua Văn phòng Bộ) trước ngày 31 tháng 12 để tổng hợp.

Điều 9. Thi đua, khen thưởng và tuyên truyền

1. Đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích, đóng góp đối với ngành tài nguyên và môi trường tại địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ động, thường xuyên, kịp thời theo dõi, phát hiện, đề xuất Ủy ban nhân dân, Chủ tịch

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (qua Sở Nội vụ), Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền) khen thưởng kịp thời

2. Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ, thông qua hoạt động của các cụm thi đua, theo dõi, phát hiện các tổ chức, cá nhân có thành tích, sáng kiến, đóng góp đối với ngành tài nguyên và môi trường tại địa phương đề xuất với Bộ trưởng quyết định khen thưởng hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khen thưởng kịp thời.

3. Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch và phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền về ngành, các lĩnh vực thuộc ngành tài nguyên và môi trường gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền) trước ngày 31 tháng 12 để tổng hợp.

4. Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền, Trung tâm Truyền thông tài nguyên và môi trường tham mưu đề xuất các nội dung, chủ đề tổ chức các sự kiện truyền thông tại các địa phương, đồng thời phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường để tổ chức thực hiện.

Điều 10. Nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ

1. Căn cứ yêu cầu thực tiễn, quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường có tính liên vùng, liên tỉnh, các Sở Tài nguyên và Môi trường chủ động đăng ký nhu cầu nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, gửi về Bộ (qua Vụ Khoa học và Công nghệ) để tổng hợp.

2. Vụ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thống kê danh mục các đề tài kết thúc, gửi các Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất chuyển giao kết quả nghiên cứu cho các địa phương; tổng hợp nhu cầu nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ của các địa phương, tham mưu cho lãnh đạo Bộ quyết định danh mục các lĩnh vực ưu tiên, làm cơ sở để đặt hàng, đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ mở mới trong năm.

3. Việc đề xuất, đặt hàng, xác định nhiệm vụ, lựa chọn cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thực hiện theo Quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 11. Hợp tác quốc tế

1. Vụ Hợp tác quốc tế có trách nhiệm tham mưu hỗ trợ địa phương tiếp cận và làm việc với các đối tác nước ngoài để hợp tác thực hiện các

chương trình, dự án nâng cao năng lực trong quản lý tài nguyên và môi trường tại địa phương.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chủ động đề xuất nhu cầu, nội dung cần hỗ trợ, hợp tác quốc tế gửi về Bộ (qua Vụ Hợp tác quốc tế) để tổng hợp.

3. Vụ Hợp tác quốc tế có trách nhiệm tổng hợp, lồng ghép chương trình hỗ trợ địa phương vào chương trình hợp tác quốc tế của Bộ, kết nối các tổ chức quốc tế với địa phương để thực hiện. Điều phối việc thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ có hoạt động hợp tác quốc tế bảo đảm có sự tham gia hiệu quả của đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan.

Điều 12. Ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường

1. Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên và môi trường có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, hỗ trợ các Sở Tài nguyên và Môi trường trong ứng dụng công nghệ thông tin tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường và Khung kiến trúc Chính phủ điện tử của địa phương; coi Sở Tài nguyên và Môi trường là một đơn vị cấu thành của hệ thống điều hành tác nghiệp điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng các tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật, hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng, vận hành, sử dụng, công bố, cung cấp, chia sẻ cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường ở các địa phương; bảo đảm kết nối, liên thông giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Sở Tài nguyên và Môi trường.

c) Hướng dẫn, phối hợp với các Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai các quy định tại Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/06/2017 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn thi hành.

2. Các Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Tham mưu cho UBND tỉnh, thành phố xây dựng, cập nhật Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tại địa phương (lĩnh vực tài nguyên và môi trường) phù hợp, đảm bảo kết nối liên thông với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử tại Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Tích cực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường phục vụ quản lý, điều hành và chuyên môn nghiệp vụ; phối hợp chặt chẽ với Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường tổ chức xây dựng, triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có quy mô toàn quốc trong ngành tài nguyên và môi trường.

3. Hàng năm, Cục Công nghệ thông tin đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị trực thuộc Bộ và các Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 13. Mối quan hệ giữa các đơn vị thuộc Bộ đóng tại địa phương và các Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ đóng tại địa phương có trách nhiệm chủ động liên hệ, thông tin cho Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn tại địa phương; đề xuất nhu cầu, kế hoạch và chủ động phối hợp công tác.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ động mời đại diện các đơn vị thuộc Bộ đóng tại địa phương tham dự các cuộc họp, hội nghị, giao ban có liên quan để nắm bắt, trao đổi thông tin về hoạt động của ngành, chủ động đề xuất các nội dung phối hợp.

Chương III

CƠ CHẾ TRAO ĐỔI THÔNG TIN, PHỐI HỢP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Điều 14. Chế độ thông tin báo cáo

1. Cục Công nghệ thông tin chủ trì phối hợp với Văn phòng Bộ xây dựng hệ thống thông tin, hệ thống báo cáo để Bộ trưởng, lãnh đạo Bộ nắm được tình hình, thông tin, số liệu về công tác quản lý nhà nước trong quản lý tài nguyên và môi trường trong cả nước và từng địa phương.

Thực hiện chia sẻ thông tin văn bản với các Sở Tài nguyên và Môi trường trên hệ thống quản lý hồ sơ công việc của Bộ.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường định kỳ hàng tháng có trách nhiệm cập nhật các thông tin số liệu theo biểu mẫu báo cáo vào hệ thống báo cáo; trước ngày 15 tháng 6 hàng năm gửi báo cáo sơ kết sơ kết công tác sáu tháng, trước ngày 15 tháng 11 hàng năm gửi báo cáo tổng kết năm đến Văn phòng Bộ để tổng hợp phục vụ công tác sơ kết và tổng kết của ngành. Thực hiện việc cung cấp thông tin khi nhận được yêu cầu của Bộ và các đơn vị trực thuộc Bộ.

Phối hợp với Văn phòng Bộ cập nhật các thông tin của địa phương nhất là các điểm sáng, kinh nghiệm, cách làm sáng tạo, hiệu quả của địa phương để nhân rộng mô hình.

Điều 15. Chế độ họp, giao ban

1. Lãnh đạo Bộ được phân công theo dõi địa phương nào, trực tiếp chỉ đạo giải quyết khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, phản ánh của địa phương đó. Hàng năm bố trí làm việc với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thông qua hình thức làm việc trực tiếp, trực tuyến hoặc lồng ghép với các nhiệm vụ khác.

2. Hàng năm, hoặc định kỳ 6 tháng một lần, Bộ tổ chức Hội nghị Bộ trưởng với Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để trao đổi tình hình quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, giải quyết các khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị của địa phương để xây dựng định hướng, kế hoạch của ngành trong năm tiếp theo.

3. Căn cứ yêu cầu quản lý và tình hình thực tiễn, Bộ tổ chức các Hội nghị chuyên đề theo từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ để thảo luận, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý.

4. Trách nhiệm của các đơn vị

a) Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức các cuộc họp, giao ban theo quy định tại Điều này.

b) Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ, Sở Tài nguyên và Môi trường chuẩn bị nội dung liên quan đến xây dựng và thi hành chính sách, pháp luật; các nội dung đối thoại chính sách, pháp luật với các cơ quan ở địa phương, người dân, doanh nghiệp;

c) Các đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường chuẩn bị nội dung cho các cuộc họp, giao ban chuyên đề theo quy định tại Điều này.

Điều 16. Giao lưu trực tuyến

1. Hàng năm căn cứ vào tình hình thực tế, Bộ và Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp tổ chức giao lưu trực tuyến với người dân và doanh nghiệp.

2. Văn phòng Bộ chủ trì lập kế hoạch trình lãnh đạo Bộ về chủ đề, hình thức và chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố tổ chức thực hiện.

3. Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường chủ trì phối hợp với Văn phòng Bộ và Sở Tài nguyên và Môi trường đảm bảo cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ giao lưu trực tuyến.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Các đơn vị trực thuộc Bộ và Sở Tài nguyên và Môi trường trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn do pháp luật quy định chỉ đạo các đơn vị trực thuộc có liên quan triển khai thực hiện các nội dung phối hợp theo quy định tại Quy định này; đưa nội dung đánh giá kết quả thực hiện Quy định này vào nội dung tổng kết công tác năm của đơn vị.

2. Các đơn vị có trách nhiệm báo cáo đánh giá việc thực hiện Quy định này và gửi về Văn phòng Bộ trước 01 tháng 12 hàng năm để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng, cụ thể như sau:

a) Văn phòng Bộ có trách nhiệm đánh giá việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo, chế độ hội họp, giao ban, giao lưu trực tuyến và tổng hợp chung đánh giá việc thực hiện Quy định này.

b) Vụ Pháp chế có trách nhiệm theo dõi đánh giá việc thực hiện quy định về công tác phối hợp xây dựng, ban hành, phổ biến chính sách, pháp luật; giải quyết các vướng mắc liên quan chính sách, pháp luật về tài nguyên và môi trường.

c) Thanh tra Bộ chủ trì đánh giá việc thực hiện quy định này về công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra.

d) Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm đánh giá việc thực hiện quy định này liên quan đến công tác tổ chức, cán bộ và cải cách hành chính.

đ) Các đơn vị khác trực thuộc Bộ theo chức năng nhiệm vụ được giao theo dõi đánh giá việc thực hiện Quy định này.

e) Sở Tài nguyên và Môi trường đánh giá việc thực hiện quy định này của từng đơn vị trực thuộc Bộ với Sở Tài nguyên và Môi trường; đề xuất kiến nghị với Bộ trưởng về công tác phối hợp hàng năm.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh vấn đề mới, các đơn vị trực thuộc Bộ, Sở Tài nguyên và Môi trường phản ánh trực tiếp hoặc bằng văn bản về Bộ để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

BỘ TRƯỞNG

[Handwritten signature]
Trần Hồng Hà